

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Mai

2. Ngày tháng năm sinh: 24/08/1985; Nam ☐ ; ☒ Nữ ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Mường; **Tôn giáo:** Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Liên Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hoà Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thôn Nhân Lý, Xã Xuân Sơn, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Ngõ 64 Ngõ Xuân Quảng, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại di động: 0968606882; **E-mail:** ntmai.ntts@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 1/2008 đến T2/2015: Giảng viên, Bộ môn Nuôi trồng thủy sản, Khoa Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Từ tháng 3/2015 đến tháng 6/2020: Giảng viên, Bộ môn Nuôi trồng thủy sản, Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Từ tháng 7/2020 đến tháng 3/2022: Giảng viên, Bộ môn Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản, Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2023: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản, Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Từ tháng 6/2023 đến nay: Giảng viên chính, Phó trưởng bộ môn Dinh dưỡng và thức ăn Thủy sản, Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng bộ môn; **Chức vụ cao nhất đã qua:** Phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62617586

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- **Được cấp bằng ĐH** ngày 20 tháng 11 năm 2007; **số văn bằng:** 0029397; **ngành:** Nuôi trồng thủy sản; **Nơi cấp bằng ĐH:** Trường Đại học Nông nghiệp I – Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam), Việt Nam

- **Được cấp bằng ThS** ngày 20 tháng 11 năm 2012; **số văn bằng:** 2012-315; **ngành:** Khoa học, công nghệ, y tế; **chuyên ngành:** Nông nghiệp - công nghệ thực phẩm; **chuyên sâu:** Khoa học thủy sản và nuôi trồng thủy sản; **Nơi cấp bằng ThS:** Viện cao cấp khoa học Nông nghiệp, lương thực, trồng trọt và cảnh quan, trung tâm Rennes (Agrocampus Ouest), Cộng hoà Pháp

- **Được cấp bằng TS** ngày 18 tháng 02 năm 2020; **ngành:** Khoa học, **chuyên sâu:** Thủy sản, với tên Luận án: “Ảnh hưởng của hàm lượng các axit béo không no mạch dài đa nối đôi trong thức ăn lên chuyển hoá lipid và đáp ứng miễn dịch ở cá chép thường (*Cyprinus carpio*) – với phương pháp tiếp cận *in vivo* và *in vitro*”; **Nơi cấp bằng TS:** Đại học Namur, Vương quốc Bỉ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên định hướng nghiên cứu gắn với mục tiêu phát triển ngành Nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững và an toàn sinh học, tập trung vào ba hướng chính sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Dinh dưỡng, thức ăn và tác động của thức ăn đến sức khoẻ động vật thủy sản

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Hướng nghiên cứu 2:** Giải pháp nâng cao sức khoẻ động vật thủy sản từ thảo dược và chất kích thích miễn dịch

- **Hướng nghiên cứu 3:** Di truyền chọn giống và đa dạng sinh học thủy sản

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **01** đề tài cấp Bộ, **02** đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) **38** bài báo khoa học, trong đó **14** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: **01** giáo trình (Chủ biên)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Hình thức, nội dung khen thưởng	Năm	Quyết định công nhận
1	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2021-2022	2022	Quyết định số 4818 /QĐ-HVN ngày 26/8/2022 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2022-2023	2023	Quyết định số 5573/QĐ-HVN ngày 09/10/2023 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024	2024	Quyết định số 1410/QĐ-HVN ngày 01/04/2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam
4	Giấy khen “Đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy” năm học 2021-2022 của Ban chấp hành Công đoàn Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2022	Số 167/QĐ-CDHV ngày 30/12/2022
5	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” năm học 2022-2023 của Công đoàn ngành Giáo dục và đào tạo	2023	Quyết định khen thưởng số 302/QĐ-CDN, ngày 21/08/2023

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên công tác trong lĩnh vực Thủy sản tại Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, ứng viên luôn tự nhận thức sâu sắc rằng người thầy trong giáo dục đại học không đơn thuần chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người truyền cảm hứng và đam mê nghề nghiệp cho các thế hệ sinh viên trong lĩnh vực đào tạo.

Về Chính trị tư tưởng và phẩm chất đạo đức, ứng viên luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có quan điểm, bản lĩnh chính trị

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức. Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia - Dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Trong quá trình công tác, ứng viên luôn tôn trọng đồng nghiệp và tận tụy với sinh viên.

Về trình độ chuyên môn, với hơn 15 năm công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam (từ 2008 đến nay), ứng viên luôn phấn đấu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trong quá trình công tác, ứng viên đã đề xuất và được chủ trì cũng như tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp và xuất bản các bài báo trong lĩnh vực Thủy sản, liên quan đến ba hướng nghiên cứu bao gồm: (1) *Dinh dưỡng thức ăn và tác động của thức ăn đến sức khỏe động vật thủy sản*; (2) *Giải pháp nâng cao sức khỏe động vật thủy sản từ thảo dược và chất kích thích miễn dịch*; và (3) *Di truyền chọn giống và đa dạng sinh học thủy sản*. Các kết quả nghiên cứu được chọn lọc và lồng ghép vào nội dung giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng bài giảng và phù hợp với trình độ đào tạo.

Về nhiệm vụ giảng dạy, ứng viên luôn đề ra mục tiêu đảm bảo chất lượng, đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy. Ứng viên luôn hoàn thành đầy đủ định mức giảng dạy của giảng viên; tham gia xây dựng, rà soát và tự đánh giá chương trình đào tạo; chủ trì biên soạn 01 sách giáo trình; tổ chức các hoạt động thực hành, thực tập sát với yêu cầu ngành nghề. Bên cạnh đó, ứng viên còn đảm nhận vai trò phản biện, chấm luận văn, khoá luận tốt nghiệp và tham gia hội đồng khoa học các cấp; phản biện bài báo khoa học trong nước và quốc tế. Ứng viên cũng đã tham gia hướng dẫn nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học và 04 học viên cao học hoàn thành luận văn của mình.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng viên đã chủ trì và hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ, 02 đề tài NCKH cấp cơ sở và tham gia nhiều đề tài khác. Các kết quả nghiên cứu cũng được xuất bản trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước. Các kết quả nghiên cứu góp phần đưa ra những phát hiện mới về vai trò của các chất dinh dưỡng, thức ăn bổ sung đến sức khỏe của động vật thủy sản và ứng dụng trong công nghệ sản xuất thức ăn thủy sản; các giải pháp sinh học nhằm nâng cao sức khỏe thủy sản, góp phần giảm thiểu việc sử dụng thuốc và hoá chất trong Nuôi trồng thủy sản; các kết quả nghiên cứu về gen, đa dạng sinh học, công nghệ di truyền và công nghệ sinh học ứng dụng trong Nuôi trồng thủy sản.

Do đó, ứng viên tự đánh giá bản thân thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên, học viên và tích cực đóng góp cho phát triển chuyên ngành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 9 tháng (Hết tập sự từ 01/08/2009)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	/	/	/	3	294	/	294/601,3/270
2	2015-2016	/	/	/	4	244	/	244/431,3/270
3	2017-2018	/	/	/	2	220	/	220/425,6/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

03 năm học cuối								
4	2022-2023	/	/	3	2	52	65	117/203,3/175,5
5	2023-2024	/	/	1	3	98	25	123/299,4/229,5
6	2024-2025	/	/	/	2	123	40	163/347,3/255

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận văn ☒ Thạc sĩ; tại nước: Pháp năm 2012

- Bảo vệ luận án ☒ TS; tại nước: Bỉ năm 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Litpanya Nettavongsa		x	x		2022-2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	07/03/2024
2	Sunva Xaythanasy		x	x		2022-2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	07/03/2024
3	Trần Văn Lĩnh		x	x		2022-2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	07/03/2024
4	Bounthavy Soudthavong		x	x		2023-2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	29/11/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	/	/	/	/	/	/	/

II	Sau khi được công nhận TS						
1	Di truyền và chọn giống thủy sản	GT	NXB Học viện Nông nghiệp, 2024, ISBN: 978-604-924-788-0	3	Nguyễn Thị Mai	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10 (Từ trang 3-55; 68-81; 108-128)	1. Quyết định đưa sách giáo trình, sách tham khảo vào phục vụ đào tạo, số 2946/QĐ-HVN, ngày 17/06/2025 2. Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách, số 1174/HVN-NXB, ngày 24/06/2025 3. Quyết định xuất bản xuất bản phẩm, số 18/QĐ-NXB-HVN, ngày 22/04/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo cá Chạch sông (<i>Mastacembelus armatus</i> Lacépède, 1800)	CN	T2013 – 02 – 07, cấp cơ sở	2013-2014	23/1/2015, Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	ĐT Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn chứa dầu thực vật đến đáp ứng miễn dịch và phản ứng viêm của cá chép (<i>Cyprinus carpio</i>)	CN	T2020-03-03ĐT, cấp cơ sở	T11/2020-T11/2022	22/12/2022, xếp loại xuất sắc
3	ĐT Nghiên cứu khả năng điều hòa miễn dịch của axit docosahexaenoic (DHA) bổ sung trong thức ăn ở cá chép (<i>Cyprinus carpio</i>)	CN	T2021-09-15VB, cấp cơ sở	T7/2021-T12/2022	12/10/2022, xếp loại Tốt
4	ĐT Nghiên cứu tác động của việc bổ sung dầu thực vật trong thức ăn đến sinh trưởng và chất lượng thịt của cá rô phi	CN	ĐTTN.38/22, Đề tài cấp Bộ NN&PTNT	T1/2022-T12/2023	30/01/2024, xếp loại Đạt
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của peptidoglycan và probiotic bổ sung trong thức ăn đến tăng	CN	I2-A-6670-1, ĐT quốc tế Quỹ IFS	2022-2024	2/6/2025, Xếp loại Đạt

	trường, khả năng sử dụng thức ăn, đáp ứng miễn dịch và sức đề kháng của cá tra <i>Pangasianodon hypophthalmus</i>				
--	---	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Lack of selection response in European sea bass (<i>Dicentrarchus labrax</i> L.) selected for fast growth on a 100 % plant-based diet	10		Aquaculture Europe 2013, 10-12 August 2013, Trondheim, Norway. European Aquaculture Society				T8/2013
2	Nghiên cứu sinh trưởng của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus</i> sp.) sử dụng một số loại thức ăn khác nhau.	2	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			286, 102-109	T6/2016
3	Phân loại cá chim vây vàng bằng đánh giá hình thái và phân tích trình tự gen ti thể MT-CO1	4		Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam. Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 2, Đà Nẵng			58-65	T5/2016
4	Khả năng thay thế thức ăn tươi sống bằng thức ăn công nghiệp ở cá Chạch sông (<i>Mastacembelus armatus</i>) giai đoạn cá giống	3	X	Tạp chí KHKT chăn nuôi			237, 21-25	T10/2018
5	Đa dạng loài rong biển đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi	6		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học tự nhiên (Hue University Journal of Science: Natural Science)			Tập 128, Số 1A, Tr. 51-72	T3/2019
6	So sánh sinh trưởng của một số quần đàn cá chim	6	X	Tạp chí KHKT chăn nuôi			242, 15-19	T3/2019

	vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) ở Việt Nam							
7	Growth performance and immune status in common carp <i>Cyprinus carpio</i> as affected by plant oil-based diets complemented with β -glucan	9	X	Fish and Shellfish Immunology	Q1, IF 4.1	36	92, 288-299	T9/2019
https://doi.org/10.1016/j.fsi.2019.06.011								
8	A combined in vivo and in vitro approach to evaluate the influence of linseed oil or sesame oil and their combination on innate immune competence and eicosanoid metabolism processes in common carp (<i>Cyprinus carpio</i>)	6	X	Developmental and Comparative Immunology	Q2, IF 2.7	20	102: 103488	T1/2020
https://doi.org/10.1016/j.dci.2019.103488								
9	Anti-inflammatory and antioxidant properties of the ethanol extract of <i>Clerodendrum cyrtophyllum</i> Turcz in copper sulfate-induced inflammation in zebrafish	8		Antioxidants	Q1, IF 6,0	55	9 (3):192	T2/2020
https://doi.org/10.3390/antiox9030192								
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
10	Anti-inflammatory properties of the ethanol extract from <i>Clerodendrum cyrtophyllum</i> Turcz based on <i>in vitro</i> and <i>in vivo</i> studies	8		Journal of Ethnopharmacol	Q1, IF 4.36	29	254:112 739	T5/2020
https://doi.org/10.1016/j.jep.2020.112739								
11	Pro- and anti-inflammatory responses of common carp <i>Cyprinus carpio</i> head kidney leukocytes to <i>E.coli</i> LPS as modified by different dietary plant oils	8	X	Developmental and comparative immunology	Q2, IF 2,7	16	144: 103828	T1/2021
https://doi.org/10.1016/j.dci.2020.103828								

12	Nghiên cứu khả năng gây độc và liều lượng vi khuẩn gây chết 50% của vi khuẩn <i>Aeromonas veronii</i> trên cá chép (<i>Cyprinus carpio</i>)	4	X	Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chuyên đề “Nguồn lợi Thủy sản Việt Nam: Đa dạng sinh học, nuôi trồng và phát triển bền vững”				T10/2021
13	Immune responses and acute inflammation in common carp <i>Cyprinus carpio</i> injected by <i>E.coli</i> lipopolysaccharide (LPS) as affected by dietary oils	5	X	Fish and Shellfish Immunology	Q1, IF 4.1	28	122: 1-12	T3/2022
https://doi.org/10.1016/j.fsi.2022.01.006								
14	Ảnh hưởng của fucoidan bổ sung vào thức ăn lên tăng trưởng của cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) giai đoạn giống và khả năng cải thiện tỷ lệ sống của cá khi gây nhiễm vi khuẩn <i>Aeromonas veronii</i>			Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			20(2): 256-265	T2/2022
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2022/02/tap-chi-so-2.15.pdf								
15	Intestinal histopathology and immune responses following <i>Escherichia coli</i> lipopolysaccharide challenge in Nile tilapia fed enriched black soldier fly larval (BSF) meal supplemented with chitinase	9		Fish and Shellfish Immunology	Q1, IF 4.1	62	128: 620-633	T9/2022
https://doi.org/10.1016/j.fsi.2022.08.050								
16	Digestibility of different plant-derived oils and their influence on fatty acid composition in the liver and muscle of juvenile common carp (<i>Cyprinus carpio</i>)	6	X	Vietnam Journal of Agricultural Sciences		2	5(3): 1537-1550	T9/2022
https://doi.org/10.31817/vjas.2022.5.3.03								
17	Influence of dietary fat sources on growth, bacterial resistance, and antioxidant ability of liver in common carp, <i>Cyprinus carpio</i>	5	X	International Journal of Aquatic Biology	Q3, IF 0.76	2	10(6): 460–473	T12/2022

https://doi.org/10.22034/ijab.v10i6.1696								
18	Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ đến tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá Lăng Nha (<i>Mystus wyckioides</i>) ương nuôi từ giai đoạn cá hương lên cá giống	3	X	Thông tin thủy sản. Bản tin của Tổng cục Thủy sản			1:24-27	T1/2023
19	Ảnh hưởng của thức ăn bổ sung dầu vùng đến tăng trưởng, sử dụng thức ăn, tỷ lệ sống và khả năng kháng bệnh ở cá rô phi vằn <i>Oreochromis niloticus</i>	5	X	Tạp chí KHKT Chăn nuôi			286, 52-58	T3/2023
20	Immunomodulatory effects of graded levels of docosahexaenoic acid (DHA) in common carp (<i>Cyprinus carpio</i>) – <i>In vitro</i> and <i>in vivo</i> approaches	5	X	Fish & Shellfish Immunology	Q1, IF 4.1	4	134: 108585	T3/2023
https://doi.org/10.1016/j.fsi.2023.108585								
21	Peptidoglycan, hợp chất sinh học mới được sử dụng như chất kích thích miễn dịch trên động vật thủy sản	4	X	Thông tin thủy sản. Bản tin của Tổng cục Thủy sản			3: 24-27	T3/2023
22	Impacts of dietary supplementation of peptidoglycan extracted from <i>Lactobacillus</i> sp. on the growth performance and resistance to <i>Streptococcus agalactiae</i> of Nile tilapia	5	X	Vietnam Journal of Agricultural Sciences			6 (2):1787-1796	T6/2023
https://doi.org/10.31817/vjas.2023.6.2.04								
23	Hiệu quả sử dụng thức ăn của cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) khi sử dụng thức ăn được thay thế bột cá bằng bột nấm men	3		Thông tin thủy sản. Bản tin của Tổng cục Thủy sản			7:24-27	T7/2023
24	Khả năng gây độc 50% trên cá tra của vi khuẩn <i>Aeromonas veronii</i>	3		Tạp chí Khoa học, Đại học Hạ Long			9: 108-113	T9/2023
25	Ảnh hưởng của tỉ lệ bổ sung dầu vùng đến tăng trưởng, chỉ tiêu máu và	2	X	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT- Bộ Nông nghiệp và			ISSN 1859-	T10/2023

	chất lượng lý hóa trong cơ thịt của cá rô phi vân			Phát triển Nông thôn, chuyên san "Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo lĩnh vực Thủy sản"			4581: 164-175	
26	The genetics and breeding of the Portuguese oyster, <i>Crassostrea angulata</i> : lessons, experiences, and challenges in Vietnam	17		Frontiers in Marine Science	Q1, IF 2.8	4	10: 1–12	T11/2023
https://doi.org/10.3389/fmars.2023.1161009								
27	Ảnh hưởng của dầu thực vật sử dụng trong thức ăn thủy sản	1	X	Tạp chí KHKT Chăn nuôi			294:56-62	T11/2023
28	Feed efficiency, hematological parameters, and resistance against <i>Streptococcus agalactiae</i> of Nile tilapia (<i>Oreochromis niloticus</i>) as improved by dietary supplementation of <i>Lactobacillus plantarum</i> L03	6	X	Journal of Applied in Aquaculture	Q2, IF 1.3		36(3), 593–611	T12/2023
https://doi.org/10.1080/10454438.2023.2291190								
29	Ảnh hưởng của peptidoglycan và lợi khuẩn trong thức ăn lên tăng trưởng, sử dụng thức ăn, tỉ lệ sống và chỉ tiêu máu ở cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>)	4	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			22 (5):591-599	T7/2024
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/05/tap-chi-so-5.5.pdf								
30	Effects of butyric acid on growth rate and resistance to <i>Aeromonas hydrophila</i> of common carp (<i>Cyprinus carpio</i>) raised in a biofloc system	3		International Hybrid Conference on Aquaculture sustainability 2024 (AquaSustain 2024). Samyan Mitrtown Hall, Bangkok, Thailand			Book of Abstract	T7/2024
31	Nghiên cứu tác dụng chống viêm <i>in vitro</i> của các cao chiết từ thân cây Hoàng liên ô rô lá dày <i>Mahonia bealei</i> (Fortune)	4		Tạp chí Dược và thông tin thuốc, Trường ĐH Dược Hà Nội			18: 50-60	T8/2024

	https://doi.org/10.59882/1859-364X/190						
32	High-density linkage map and single nucleotide polymorphism association with whole weight, meat yield, and shell shape in the Portuguese oyster, <i>Crassostrea angulata</i>	16		Aquaculture International	Q2, IF 2.2		32, 10109–10122 T9/2024
	https://doi.org/10.1007/s10499-024-01652-8						
33	Influence of a peptidoglycan-enriched diet on growth performance, feed utilization and immune response in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	5	X	Fisheries and Aquatic Sciences	Q3, IF 0.9		27(9):572-579 T9/2024
	https://doi.org/10.47853/FAS.2024.e54						
34	Genetic parameters for whole weight and survival rate of the Portuguese oyster, <i>Crassostrea angulata</i> , at different harvest stages after six generations of selection	14		Aquaculture International	Q2, IF 2.2		33(238):1-12 T3/2025
	https://doi.org/10.1007/s10499-025-01925-w						
35	Effects of dietary sesame oil supplementation on growth performance, feed utilization, and fillet quality in Nile tilapia	2	X	Vietnam Journal of Agricultural Sciences			8(1):2373-2384 T4/2025
	https://doi.org/10.31817/vjas.2025.8.1						
36	Ảnh hưởng của thảo dược lên men bổ sung vào thức ăn lên tăng trưởng, khả năng sử dụng thức ăn và khả năng kháng bệnh ở cá chép (<i>Cyprinus carpio</i>)	3	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy Sản, Trường Đại học Nha Trang			2:15-25 T6/2025
37	Đánh giá độc tính của dịch chiết từ cây dây Gấm (<i>Gnetum montanum</i>) trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn giống	2	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			23(6):762-770 T6/2025

https://doi.org/10.31817/tckhnnvn.2025.23.6.06							
38	Nghiên cứu tác dụng chống oxi hóa <i>in vitro</i> và <i>in vivo</i> của cao chiết ethanol từ cây gấm núi <i>Gnetum montanum</i> Markgn	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc		23:36-47	T6/2025
https://doi.org/10.59882/1859-364X/285							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **6 bài (11, 13, 17, 20, 28, 33)**

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	/	/	/	/	/

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	/	/	/	/	/

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo đại học ngành Nuôi trồng thủy sản năm 2023	Tham gia	Quyết định v/v thành lập các Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo các ngành đào tạo đại học, số 1783/QĐ-HVN, ngày 30/3/2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định v/v ban hành chương trình dạy học các chương trình đào tạo bậc đại học, số 4956/QĐ-HVN, ngày 05/09/2023	

2	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản	Tham gia	Quyết định Thành lập Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản, số 2515/QĐ-HVN, ngày 5/05/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo Học viện Nông nghiệp Việt Nam	- Quyết định v/v cho phép Học viện Nông nghiệp Việt Nam đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản trình độ tiến sĩ, số QĐ1677/QĐ BGDDĐT, ngày 21/06/2024 - Quyết định v/v ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản, số 7117/QĐ-HVN, ngày 22/12/2023	
3	Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo đại học ngành Nuôi trồng thủy sản năm 2024	Tham gia	Quyết định v/v thành lập các Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo các ngành đào tạo đại học, số 882/QĐ-HVN, ngày 01/03/2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, số 3697/QĐ-HVN, ngày 25/07/2024	
4	Rà soát và cải tiến chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản năm 2024	Tham gia	Quyết định v/v thành lập các Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, số 3890/QĐ-HVN, ngày 08/08/2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, số 236/QĐ-HVN, ngày 14/01/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính HVCH:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Không**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **Không**

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

d) **Biên soạn sách phục vụ đào tạo** (đối với ứng viên GS): Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Mai